

Số: 2368 /QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng cá nhân sinh viên và tập thể lớp đạt thành tích trong học tập và rèn luyện năm học 2022 - 2023 (DH21, 22, 23 - Đợt 2)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Hội đồng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang”;

Căn cứ Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV ngày 15/7/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-ĐHAG ngày 28/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-ĐHAG, ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học An Giang”;

Căn cứ danh sách đề nghị khen thưởng sinh viên của các Khoa;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 186 sinh viên đạt loại Giỏi, Xuất sắc và 04 tập thể lớp đạt loại Tiên tiến trong học tập và rèn luyện năm học 2022 - 2023 (danh sách đính kèm);

1. Mức khen thưởng đối với cá nhân sinh viên và Tập thể lớp:

- Loại Xuất sắc: 300.000đ/SV x 22 SV = 6.600.000đ

- Loại Giỏi: 200.000đ/SV x 164 SV = 32.800.000đ

- Loại Tiên tiến: Tập thể lớp được khen thưởng bằng hình thức tặng giấy khen.

2. Tổng số tiền khen thưởng: **39.400.000đ** (Ba mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Chính trị, Đào tạo, Công tác Sinh viên, Hành chính – Tổng hợp, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.



**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG TẬP THỂ LỚP (DH21, 22, 23)
ĐẠT DANH HIỆU XUẤT SẮC, TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2022 - 2023 (ĐỢT 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2368 /QĐ-ĐHAG, ngày 17/10/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

STT	LỚP	KHOA	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DH22MK1	KT - QTKD	Tiên Tiến	
2	DH22MK2	KT - QTKD	Tiên Tiến	
3	DH23KT	KT - QTKD	Tiên Tiến	
4	DH23AV	Ngoại ngữ	Tiên Tiến	

Tổng cộng danh sách: 04 Tập thể lớp. / *nikel*

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2023

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN ĐẠT LOẠI GIỎI, XUẤT SẮC
TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN NH: 2022 - 2023 (DH21, 22, 23 - ĐỢT 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2368/QĐ-ĐHAG, ngày 17/10/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI	KHOA
1	DKH205006	Nguyễn Thị Thanh Ngân	DH21KH	8.87	92.85	Giỏi	KT-CN-MT
2	DPM205452	Lê Thị Đức Ngọc	DH21PM	9.57	92.75	Xuất sắc	CNTT
3	DTH206071	Đặng Thị Thúy Vy	DH21TH1	8.74	86.65	Giỏi	CNTT
4	DTH205971	Trương Văn Tân	DH21TH1	8.35	85	Giỏi	CNTT
5	DTH205764	Lê Thị Mỹ Hạnh	DH21TH1	8.67	89.5	Giỏi	CNTT
6	DTH205907	Huỳnh Thị Huỳnh Như	DH21TH1	8.62	86	Giỏi	CNTT
7	DTH205880	Hồ Phú Nghĩa	DH21TH1	8.27	81.95	Giỏi	CNTT
8	DTH205878	Võ Ngọc Mẫn Nghi	DH21TH1	8.32	87.35	Giỏi	CNTT
9	DTH205903	Lê Thị Ngọc Nhi	DH21TH2	8.69	97.68	Giỏi	CNTT
10	DTH205892	Nguyễn Thị Kim Ngọc	DH21TH2	8.71	98.4	Giỏi	CNTT
11	DTH206058	Nguyễn Thị Thúy Vi	DH21TH2	8.71	94.15	Giỏi	CNTT
12	DTH205706	Phan Quang Thái	DH21TH2	9.25	93.35	Xuất sắc	CNTT
13	DTH206038	Lưu Minh Trọng	DH21TH2	9.02	86.9	Giỏi	CNTT
14	DTH205930	Dương Thiên Phúc	DH21TH2	9.14	94.25	Xuất sắc	CNTT
15	DTH206046	Phạm Minh Tú	DH21TH3	8.51	99.38	Giỏi	CNTT
16	DTH205913	Đào Hoa Nữ	DH21TH3	8.81	94.08	Giỏi	CNTT
17	DTH205902	Huỳnh Minh Nhật	DH21TH3	8.43	85.6	Giỏi	CNTT
18	DPM215540	Nguyễn Hồng Trung	DH22PM	9.11	95.75	Xuất sắc	CNTT
19	DPM215512	Võ Thanh Phong	DH22PM	8.7	82.25	Giỏi	CNTT
20	DPM225425	Nguyễn Hậu Hữu	DH23PM	8.79	91.75	Giỏi	CNTT
21	DPM225461	Nguyễn Thị Bích Quân	DH23PM	9.12	86.75	Giỏi	CNTT
22	DTH225685	Châu Thị Ngọc Loan	DH23TH1	8.59	81.5	Giỏi	CNTT
23	DTH225759	Bùi Sơn Thái	DH23TH2	8.66	85	Giỏi	CNTT
24	DTH225716	Nguyễn Hồng Tâm Như	DH23TH2	8.69	96.25	Giỏi	CNTT
25	DTH225764	Đào Duy Thành	DH23TH2	9.07	97.75	Xuất sắc	CNTT
26	DTH225708	Lê Hiệp Nguyên	DH23TH3	9.47	99.88	Xuất sắc	CNTT
27	DTH225798	Huỳnh Xuân Ý	DH23TH3	8.02	82.5	Giỏi	CNTT
28	DTH225649	Huỳnh Hà Huy	DH23TH3	8.68	86.5	Giỏi	CNTT
29	DKQ202582	Trần Thị Huỳnh Như	DH21KQ	8.85	98.55	Giỏi	KT - QTKD
30	DKQ202617	Hồ Văn Tới	DH21KQ	9.13	96.75	Xuất sắc	KT - QTKD
31	DKQ202518	Phạm Anh Cơ	DH21KQ	8.3	95.75	Giỏi	KT - QTKD
32	DKQ202591	Huỳnh Thị Lan Quyên	DH21KQ	8.1	82.6	Giỏi	KT - QTKD

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI	KHOA
33	DKQ202504	Phó Khánh Nhi	DH21KQ	8.23	93.7	Giỏi	KT - QTKD
34	DKT202271	Lê Cao Việt Hòa	DH21KT1	8.21	81.05	Giỏi	KT - QTKD
35	DKT202294	Nguyễn Thị Cao Kỳ	DH21KT1	8.44	86.7	Giỏi	KT - QTKD
36	DKT202369	Huỳnh Thị Yên Nhi	DH21KT1	8.7	83.8	Giỏi	KT - QTKD
37	DKT202383	Huỳnh Thị Quỳnh Như	DH21KT2	8.76	95.3	Giỏi	KT - QTKD
38	DMK201764	Phùng Thị Diệu Hiền	DH21MK1	8.59	84.75	Giỏi	KT - QTKD
39	DMK201716	Huỳnh Xu Biêl	DH21MK1	8.38	84.9	Giỏi	KT - QTKD
40	DMK201897	Trần Thị Cẩm Quyên	DH21MK2	8.45	86.75	Giỏi	KT - QTKD
41	DMK201896	Nguyễn Thị Tô Quyên	DH21MK2	8.5	88.1	Giỏi	KT - QTKD
42	DNH202102	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	DH21NH2	8.2	81.8	Giỏi	KT - QTKD
43	DQT201569	Trần Hà Gia Lộc	DH21QT1	9.04	93.8	Xuất sắc	KT - QTKD
44	DQT208109	Phạm Nguyễn Ngọc Nhi	DH21QT1	8.47	97	Giỏi	KT - QTKD
45	DQT208104	Nguyễn Thanh Khương	DH21QT2	8.5	98.6	Giỏi	KT - QTKD
46	DQT201591	Huỳnh Thiên Mẫn	DH21QT2	8.65	90.3	Giỏi	KT - QTKD
47	DQT208065	Phạm Thị Ánh Tuyết	DH21QT3	8.25	87.25	Giỏi	KT - QTKD
48	DQT208108	Huỳnh Thị Uyên Nhi	DH21QT3	8.42	96.4	Giỏi	KT - QTKD
49	DQT208113	Nguyễn Toàn Thắng	DH21QT3	8.41	95.45	Giỏi	KT - QTKD
50	DKQ211436	Lê Thị Phương Dung	DH22KQ1	8.67	82.5	Giỏi	KT - QTKD
51	DKQ211441	Vũ Thị Bích Duy	DH22KQ2	8.74	89.15	Giỏi	KT - QTKD
52	DKQ211537	Nguyễn Thanh Thảo	DH22KQ2	8.44	82.85	Giỏi	KT - QTKD
53	DKQ211541	Diệp Thị Ngọc Thuần	DH22KQ2	8.91	98.25	Giỏi	KT - QTKD
54	DKT213006	Thượng Thị Ngọc Quyền	DH22KT1	8.53	91.2	Giỏi	KT - QTKD
55	DKT213077	Nguyễn Thị Kim Xuyên	DH22KT1	8.38	87.35	Giỏi	KT - QTKD
56	DKT212909	Lâm Thị Kim Hồng	DH22KT2	8.55	85.75	Giỏi	KT - QTKD
57	DKT212965	Phan Kim Ngọc	DH22KT2	8.51	87.75	Giỏi	KT - QTKD
58	DMK212201	Nguyễn Hải Đăng	DH22MK1	8.62	99.25	Giỏi	KT - QTKD
59	DMK212209	Hứa Hoài Hân	DH22MK1	8.93	98.93	Giỏi	KT - QTKD
60	DMK212202	Dương Thị Trúc Em	DH22MK1	8.62	87.15	Giỏi	KT - QTKD
61	DMK212215	Nguyễn Trúc Huỳnh	DH22MK2	9.11	95	Xuất sắc	KT - QTKD
62	DMK212303	Nguyễn Thị Thu Xuân	DH22MK2	8.61	98.85	Giỏi	KT - QTKD
63	DMK212275	Đỗ Thị Cẩm Tiên	DH22MK2	8.35	96.35	Giỏi	KT - QTKD
64	DQT211740	Hồ Minh Phước	DH22QT1	8.43	93.5	Giỏi	KT - QTKD
65	DQT211739	Trần Thị Kim Oanh	DH22QT1	8.83	81.25	Giỏi	KT - QTKD
66	DQT211726	Quách Phương Nghi	DH22QT1	8.87	99.63	Giỏi	KT - QTKD
67	DQT211845	Nguyễn Văn Ngoan	DH22QT2	9.07	91	Xuất sắc	KT - QTKD
68	DQT211893	Lê Thị Thảo	DH22QT2	8.31	89.25	Giỏi	KT - QTKD
69	DQT211940	Nguyễn Thái Vinh	DH22QT2	8.36	96.5	Giỏi	KT - QTKD

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI	KHOA
70	DKT222081	Bùi Thị Ngọc Trâm	DH23KT	8.74	94.75	Giỏi	KT - QTKD
71	DKT222016	Nguyễn Thị Ngọc Hân	DH23KT	8.24	90.25	Giỏi	KT - QTKD
72	DMK221701	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	DH23MK	9.04	97.13	Giỏi	KT - QTKD
73	DMK221735	Huỳnh Lê Uyển Nhi	DH23MK	8.62	93.5	Giỏi	KT - QTKD
74	DNH221834	Nguyễn Duy Khang	DH23NH	9.09	84.5	Giỏi	KT - QTKD
75	DNH221860	Lê Huỳnh Ngọc	DH23NH	8.86	86.75	Giỏi	KT - QTKD
76	DNH221821	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	DH23NH	8.34	84.25	Giỏi	KT - QTKD
77	DNH221875	Lê Thị Mỹ Phương	DH23NH	8.62	91.5	Giỏi	KT - QTKD
78	DQT221548	Võ Thị Thùy Linh	DH23QT	8.53	85	Giỏi	KT - QTKD
79	DQT221549	Nguyễn Phước Lợi	DH23QT	8.4	87	Giỏi	KT - QTKD
80	DQT221557	Phạm Thị Ngọc Nga	DH23QT	8.65	81.25	Giỏi	KT - QTKD
81	DQT221565	Nguyễn Hồng Ngọc	DH23QT	8.36	88.75	Giỏi	KT - QTKD
82	DQT221609	Lê Thị Tú Trinh	DH23QT	8.89	88.5	Giỏi	KT - QTKD
83	DQT221567	Nguyễn Thị Bích Ngọc	DH23QT	8.72	90	Giỏi	KT - QTKD
84	DAV207378	Nguyễn Thị Kim Tho	DH21AV	9.06	83.95	Giỏi	Ngoại ngữ
85	DAV207372	Nguyễn Thị Kiều Thanh	DH21AV	8.98	84.9	Giỏi	Ngoại ngữ
86	DAV207312	Lâm Ngọc Hân	DH21AV	8.97	92.15	Giỏi	Ngoại ngữ
87	DAV207382	Nguyễn Thị Minh Thu	DH21AV	8.73	90.6	Giỏi	Ngoại ngữ
88	DAV207376	Nguyễn Đông Thạnh	DH21AV	8.31	84.2	Giỏi	Ngoại ngữ
89	DAV207346	Phan Kim Ngân	DH21AV	8.22	90.2	Giỏi	Ngoại ngữ
90	DTA207543	Dương Lê Đồng	DH21TA1	8.34	97.25	Giỏi	Ngoại ngữ
91	DTA207571	Phạm Long Hồ	DH21TA1	8.49	93.15	Giỏi	Ngoại ngữ
92	DTA207577	Phạm Thanh Hùng	DH21TA1	8.58	88.85	Giỏi	Ngoại ngữ
93	DTA207564	Huỳnh Nhật Hào	DH21TA1	8.6	83.45	Giỏi	Ngoại ngữ
94	DTA207629	Nguyễn Thị Thủy Ngân	DH21TA1	8.17	85.25	Giỏi	Ngoại ngữ
95	DTA207586	Nguyễn Lê Huỳnh	DH21TA1	9	98.35	Xuất sắc	Ngoại ngữ
96	DTA207536	Lê Thị Thu Cúc	DH21TA1	8.23	91.35	Giỏi	Ngoại ngữ
97	DTA207616	Phan Thị Diễm Mi	DH21TA1	8.19	85.25	Giỏi	Ngoại ngữ
98	DTA207548	Trần Bảo Duy	DH21TA1	8.97	85.7	Giỏi	Ngoại ngữ
99	DTA207582	Lê Thị Mỹ Huyền	DH21TA1	8.47	94.35	Giỏi	Ngoại ngữ
100	DTA207514	Phạm Thị Anh Thi	DH21TA2	8.13	90.3	Giỏi	Ngoại ngữ
101	DTA207721	Đinh Thị Trâm	DH21TA2	8.31	89.35	Giỏi	Ngoại ngữ
102	DTA207761	Ngô Ngọc Yến Vy	DH21TA2	8.54	91.45	Giỏi	Ngoại ngữ
103	DTA207723	Lâm Huỳnh Ngọc Trâm	DH21TA2	8.66	89.7	Giỏi	Ngoại ngữ
104	DTA207713	Võ Anh Thu	DH21TA2	8.81	94.65	Giỏi	Ngoại ngữ
105	DTA207760	Dương Phan Tường Vy	DH21TA2	8.52	83.8	Giỏi	Ngoại ngữ
106	DAV217531	Huỳnh Phan Nhựt Thái	DH22AV1	8.97	94.5	Giỏi	Ngoại ngữ

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI	KHOA
107	DAV217499	Nguyễn Bảo Trân	DH22AV1	8.71	95.75	Giỏi	Ngoại ngữ
108	DAV217434	Lê Thị Huỳnh Như	DH22AV1	8.71	99.63	Giỏi	Ngoại ngữ
109	DAV217485	Nguyễn Huyền Tiên	DH22AV1	8.56	97.75	Giỏi	Ngoại ngữ
110	DAV217410	Trần Thị Kim Ngân	DH22AV1	8.59	89.25	Giỏi	Ngoại ngữ
111	DAV217317	Đỗ Tài Thanh	DH22AV1	9.08	100	Xuất sắc	Ngoại ngữ
112	DAV217519	Lê Phạm Phương Vy	DH22AV1	8.66	87.5	Giỏi	Ngoại ngữ
113	DAV217401	Đinh Ngọc Ngân	DH22AV1	8.85	90.75	Giỏi	Ngoại ngữ
114	DAV217359	Trương Tuấn Đạt	DH22AV2	9.34	99.25	Xuất sắc	Ngoại ngữ
115	DAV217515	Phan Nguyễn Ngọc Lan Vi	DH22AV2	9.11	91.85	Xuất sắc	Ngoại ngữ
116	DAV217375	Phạm Lê Phi Hùng	DH22AV2	9.02	97.5	Xuất sắc	Ngoại ngữ
117	DAV217362	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	DH22AV2	9.15	99.53	Xuất sắc	Ngoại ngữ
118	DAV217448	Trần Minh Quân	DH22AV2	9.37	89.95	Giỏi	Ngoại ngữ
119	DAV217376	Trần Nhất Huy	DH22AV2	8.91	80.15	Giỏi	Ngoại ngữ
120	DAV217494	Lê Nguyễn Bảo Trâm	DH22AV2	8.43	96.9	Giỏi	Ngoại ngữ
121	DTA217575	Lê Huỳnh Kim	DH22TA1	9.16	94.15	Giỏi	Ngoại ngữ
122	DTA217945	Trần Huỳnh Ngọc Trâm	DH22TA1	8.43	90.55	Giỏi	Ngoại ngữ
123	DTA217995	Phan Thị Như Ý	DH22TA2	9.13	94.15	Xuất sắc	Ngoại ngữ
124	DTA217904	Trần Quốc Thắng	DH22TA2	8.39	82.7	Giỏi	Ngoại ngữ
125	DTA217819	Lê Thị Diễm Nhi	DH22TA2	8.92	81.4	Giỏi	Ngoại ngữ
126	DTA217761	Lê Sao Mai	DH22TA2	8.59	81.05	Giỏi	Ngoại ngữ
127	DTA217702	Lưu Thị Thanh Huyền	DH22TA3	9.04	96.75	Giỏi	Ngoại ngữ
128	DTA217999	Kwok Chia Yi	DH22TA3	9.21	89.8	Giỏi	Ngoại ngữ
129	DTA217676	Phạm Nhật Hào	DH22TA3	8.68	92.75	Giỏi	Ngoại ngữ
130	DTA217719	Phạm Duy Khang	DH22TA3	8.4	83.5	Giỏi	Ngoại ngữ
131	DAV227302	Dương Nhật Anh	DH23AV	8.08	83.2	Giỏi	Ngoại ngữ
132	DAV227312	Trương Phi Hồ	DH23AV	8.61	84.1	Giỏi	Ngoại ngữ
133	DAV227316	Phùng Hoàng Lực	DH23AV	8.8	93	Giỏi	Ngoại ngữ
134	DAV227338	Trần Anh Toại	DH23AV	8.41	85.4	Giỏi	Ngoại ngữ
135	DAV227339	Lâm Kim Tường	DH23AV	8.5	87.4	Giỏi	Ngoại ngữ
136	DAV227356	Trần Thị Thanh Xuân	DH23AV	8.7	87.9	Giỏi	Ngoại ngữ
137	DTA227487	Huỳnh Như Nguyệt	DH23TA1	9	93	Giỏi	Ngoại ngữ
138	DTA227477	Nguyễn Thanh Ngân	DH23TA1	8.53	90.1	Giỏi	Ngoại ngữ
139	DTA227527	Lê Võ Mỹ Tiên	DH23TA2	8.81	92.7	Giỏi	Ngoại ngữ
140	DTA227550	Lê Thị Bích Trâm	DH23TA2	8.21	81.8	Giỏi	Ngoại ngữ
141	DMN200099	Nguyễn Thị Diễm Thảo	DH21MN2	8.97	82.5	Giỏi	Sư phạm

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI	KHOA
142	DMN200086	Phạm Thị Ánh Phương	DH21MN2	8.82	89.5	Giỏi	Sư phạm
143	DGT200603	Võ Thị Kiều Tiên	DH21GT2	8.34	82.85	Giỏi	Sư phạm
144	DGT200520	Lê Vĩnh Nghi	DH21GT2	8.42	89.75	Giỏi	Sư phạm
145	DGT200593	Võ Thị Cẩm Thu	DH21GT2	8.06	92.35	Giỏi	Sư phạm
146	DGT200547	Võ Thị Ngọc Như	DH21GT2	8.67	92.2	Giỏi	Sư phạm
147	DGT200578	Lê Trần Phước Tân	DH21GT2	8.7	90.4	Giỏi	Sư phạm
148	DGT200635	Minh Thảo Vy	DH21GT2	8.62	88.25	Giỏi	Sư phạm
149	DGT200633	Hồ Thảo Vy	DH21GT2	8.74	83.35	Giỏi	Sư phạm
150	DGT200607	Nguyễn Thị Bảo Trâm	DH21GT2	8.1	87.6	Giỏi	Sư phạm
151	DGT200448	Lê Hoàng Tuấn Em	DH21GT1	9.14	93.3	Xuất sắc	Sư phạm
152	DGT200437	Võ Thị Thùy Dung	DH21GT1	9.11	96.7	Xuất sắc	Sư phạm
153	DGT200432	Trương Quyên Đình	DH21GT1	8.52	89.55	Giỏi	Sư phạm
154	DGT200446	Trần Thị Cẩm Duyên	DH21GT1	8.56	84.5	Giỏi	Sư phạm
155	DGT200487	Trần Trung Kiên	DH21GT1	8.56	90.15	Giỏi	Sư phạm
156	DGT200423	Trần Thị Kim Đang	DH21GT1	8.6	88.5	Giỏi	Sư phạm
157	DGT200426	Nguyễn Thị Hồng Đào	DH21GT1	8.76	92.15	Giỏi	Sư phạm
158	DNV201010	Huỳnh Chí Thiện	DH21NV	8.43	87.25	Giỏi	Sư phạm
159	DNV201016	Lê Thanh Tú	DH21NV	8.48	87.3	Giỏi	Sư phạm
160	DNV200984	Trần Thị Ngọc Diệp	DH21NV	8.81	86.95	Giỏi	Sư phạm
161	DNV201025	Nguyễn Thị Hằng	DH21NV	8.97	92.4	Giỏi	Sư phạm
162	DNV201006	Nguyễn Thị Huỳnh Thanh	DH21NV	9.04	89.35	Giỏi	Sư phạm
163	DNV201007	Đỗ Thị Thanh Thảo	DH21NV	9.17	94.95	Xuất sắc	Sư phạm
164	DNV200997	Phan Thảo Nguyên	DH21NV	8.96	92.85	Giỏi	Sư phạm
165	DSU201061	Nguyễn Thị Nhật Băng	DH21SU	9.45	98.88	Xuất sắc	Sư phạm
166	DTO200806	Võ Tấn Đạt	DH21TO	8.62	90.1	Giỏi	Sư phạm
167	DTO200806	Nguyễn Thanh Nhân	DH21TO	9.27	90.1	Xuất sắc	Sư phạm
168	DDL211276	Nguyễn Thị Vân Anh	DH22DL	8.67	100	Giỏi	Sư phạm
169	DTO210959	Nguyễn Phúc Hậu	DH22TO	8.28	92.55	Giỏi	Sư phạm
170	DNV211131	Trương Hoàng Hân	DH22NV	8.73	90.65	Giỏi	Sư phạm
171	DLY211014	Nguyễn Thị Thúy Huyền	DH22LY	8.71	90.25	Giỏi	Sư phạm
172	DLY211025	Nguyễn Chí Tiến	DH22LY	8.48	84.25	Giỏi	Sư phạm
173	DTO220306	Cao Hoàng Kiệt	DH23TO	8.95	89.3	Giỏi	Sư phạm
174	DTO220308	Đặng Trần Quốc Kỳ	DH23TO	8.81	86.7	Giỏi	Sư phạm
175	DLY220354	Huỳnh Tấn Duy	DH23LY	8.59	87.3	Giỏi	Sư phạm
176	DLY220361	Trương Thị Bảo Trân	DH23LY	8.65	86.5	Giỏi	Sư phạm
177	DSH202727	Nguyễn Thị Kim Tuyền	DH21SH	8.41	84.3	Giỏi	NN - TNTN
178	DBT223210	Huỳnh Thanh Luân	DH23BT1	8.46	85	Giỏi	NN - TNTN
179	DBT223169	Phạm Nhật Duy	DH23BT1	8.35	88.5	Giỏi	NN - TNTN

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB NH	ĐRL CN	XẾP LOẠI	KHOA
180	DBT223295	Đỗ Thanh Vy	DH23BT2	8.22	89.75	Giỏi	NN - TNTN
181	DBT223239	Cao Hoàng Phúc	DH23BT2	9.26	84.75	Giỏi	NN - TNTN
182	DTP222802	Nguyễn Thị Thúy An	DH23TP1	8.52	90.5	Giỏi	NN - TNTN
183	DCN203251	Nguyễn Văn Chiêu	DH21CN	8.52	90.6	Giỏi	NN - TNTN
184	DCT204232	Nguyễn Thanh Niên	DH21CT	8.59	85	Giỏi	Luật & KHCT
185	DCT204241	Nguyễn Nhứt Phong	DH21CT	8.33	86.95	Giỏi	Luật & KHCT
186	DTR204713	Hà Ngọc Minh	DH21TR	8.36	82.8	Giỏi	Luật & KHCT

Tổng cộng danh sách 186 sinh viên. Trong đó: 22 loại Xuất sắc, 164 loại Giỏi. / 